

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày 29 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phương
2. Ông Lý Quang Ngọc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Kim Thịnh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với các bị cáo:

1. **Lường Văn H**, sinh ngày 09/12/1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lường Văn P và bà Lê Thị T; vợ: Tô Thị T sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 06/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt.

2. **Tô Văn C**, sinh ngày 09/10/1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tô Văn N và bà Đặng Thị S; vợ: Hoàng Thị B; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt.

3. **Nông Văn C**, sinh ngày 12/8/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nông Văn P và bà Vi Thị G; vợ: Chu Thị C; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 17/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt.

4. **Mông Văn Q**, sinh ngày 07/01/1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Mông Văn S và bà Tàng Thị C; vợ: Nông Thị L; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 06/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

5. **Lường Văn T**, sinh ngày 18/11/1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lường Văn P và bà Lê Thị T; vợ: Nông Thị H; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất (sinh đôi) sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 06/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

6. **Nông Văn T**, sinh ngày 08/12/1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nông Văn C1 và bà Hoàng Thị Đ1; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 17/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

7. **Hoàng Văn L**, sinh ngày 15/01/1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Mông Thị N; vợ: Lộc Thị L; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 06/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

8. **Nông Văn V**, sinh ngày 03/4/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nông Văn S và bà Hoàng Thị D; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

9. **Hoàng Văn T**, sinh ngày 02/8/1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn C1 và bà Mông Thị B; vợ, con: Không có; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 227/2013/HSST ngày 26/12/2013 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

10. **Hoàng Thị Đ**, sinh ngày 01/01/1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Sầm Thị C; chồng: Hoàng Văn N; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

11. **Hoàng Văn C**, sinh ngày 22/11/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn C2 và bà Hoàng Thị C; vợ: Hoàng Thị N; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

12. **Vương Thị K**, sinh ngày 10/7/1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vương Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị L; Chồng: Mông Văn T5; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

13. **Hoàng Văn T1**, sinh ngày 05/3/1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị L1 (Đều đã chết); vợ: Hoàng Thị S; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 27/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

14. **Mông Văn T**, sinh ngày 10/3/1999 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Mông Văn T1 và bà Vương Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

15. **Hoàng Thị N**, sinh ngày 28/9/1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn V và bà Hoàng Thị N1; Chồng: Hoàng Văn C3; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1912, con nhỏ nhất sinh năm 1913; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

16. **Mông Văn T2**, sinh ngày 26/7/1992 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Mông Văn M và bà Hoàng Thị S1; vợ: Nông Thị T; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 29/9/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

17. **Bế Văn L**, sinh ngày 15/7/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Bế Văn M và bà Hoàng Thị P; vợ: Lộc Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến ngày 06/10/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lường Văn H, Nông Văn C, Mông Văn Q, Tô Văn C, Lường Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bế Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng từ 19 giờ đến 21 giờ 00 phút ngày 06/9/2017, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Mông Văn T, Lường Văn H, Mông Văn Q, Nông Văn C, Tô Văn C, Nông Văn V, đến nhà bị cáo Hoàng Văn T1 chơi. Thấy có nhiều người bị cáo Nông Văn C nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền, Nông Văn C nói: “*có nhiều người xóc đĩa đi*”. Bị cáo Nông Văn C xuống bếp nhà Hoàng Văn T1 lấy dao, cắt tre làm 04 (bốn) quân vị cùng 01 (một) bát con (loại bát ăn cơm), 01 (một) đĩa bằng sứ, rồi đặt dụng cụ trên xuống chiếu trong nhà Hoàng Văn T1 được trải trước đó. Các bị cáo Nông Văn C, Hoàng Văn T1, Tô Văn C, Mông Văn Q, Hoàng Văn T, Lường Văn H, Hoàng Văn C, Nông Văn V, Mông Văn T cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức (xóc đĩa) được thắng thua bằng tiền. Bị cáo Mông Văn Q là người cầm cái (xóc đĩa) để các bị cáo đánh bạc. Đến 22 giờ 00 cùng ngày, các bị cáo Lường Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Vương Thị K, Mông Văn T2, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thị N, Bế Văn L cùng đến nhà Hoàng Văn T1 tham gia đánh bạc cùng được thua thắng bằng tiền, quá trình đánh bạc các bị cáo Mông Văn Q, Hoàng Văn L, Nông Văn T, Hoàng Văn T1 thay nhau cầm cái (xóc đĩa), đến lượt Nông Văn T cầm cái xóc đĩa (Hoàng Văn T1 đã đi ra ngoài) thì Nông Văn T thu của những người đánh bạc được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do mọi người tự nguyện đóng góp nên khi Hoàng Văn T1 vào nhà Nông Văn T đã đưa cho Hoàng Văn T1 số tiền trên. Do trước đó Hoàng Văn T1 có hỏi vay tiền của Nông Văn T, thấy Nông Văn T đưa tiền, Hoàng Văn T1 nghĩ đó là tiền Nông Văn T cho mượn nên cầm lấy, sau đó Hoàng Văn T1 đưa cho Hoàng Văn D, sinh năm 2010 là con của Hoàng Văn T1 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Hoàng Văn T1 dùng để đánh bạc và thua hết. Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa là đưa 04 quân vị có hai mặt đen và trắng vào trong bát và đĩa bằng sứ do một người cầm cái xóc đều và đặt xuống chiếu, quy định bên tay phải người cầm cái là chẵn, tay trái là lẻ, người đánh bạc đặt tiền vào bên chẵn, lẻ tùy ý, khi mở bát ra 04 quân trắng, 04 quân đen, 02 quân trắng, 02 quân đen gọi là chẵn, người đánh bên chẵn thắng ván bạc, 01 quân trắng 03 quân đen hoặc 01 quân đen 03 quân trắng là lẻ, người đánh bạc bên lẻ thắng ván bạc, người xóc cái lấy tiền từ bên thua cho bên thắng, nếu dư tiền xóc cái được, thiếu tiền xóc cái thua phải bù tiền. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 7.055.000đ (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Tang vật thu giữ: Tại chiếu bạc: 7.055.000đ (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng); 01 (một) bát con bằng sứ (loại bát thường dùng ăn cơm); 04 (bốn) quân vị được làm bằng cắt tre, có một mặt trắng và một mặt đen; 06

(sáu) mảnh vỡ của chiếc đĩa bằng sứ; 01 (một) chiếc nhựa có nhiều đường kẻ màu khác nhau; 18 điện thoại di động các loại; 03 (ba) xe mô tô các loại.

Tại bản cáo trạng số: 67/KSĐT- TA ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bế Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 6/9/2017 tại nhà của bị cáo Hoàng Văn T1 có các bị cáo Lương Văn H, Nông Văn C, Mông Văn Q, Mông Văn T, Hoàng Văn C, Tô Văn C, Hoàng Văn T, Nông Văn V ngồi chơi uống nước sau đó các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc để ăn tiền bằng hình thức “xóc đĩa”, bị cáo Nông Văn C xuống bếp nhà Hoàng Văn T1 lấy dao, cắt tre làm 04 (bốn) quân vị cùng 01 (một) bát con (loại bát ăn cơm), 01 (một) đĩa bằng sứ, rồi đặt dụng cụ trên xuống chiếu trong nhà Hoàng Văn T1 được trải trước đó. Đến 22 giờ 00 cùng ngày có các bị cáo Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Vương Thị K, Mông Văn T2, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thị N, Bế Văn L đến nhà Hoàng Văn T1 cùng tham gia đánh bạc, trong quá trình xóc đĩa không có ai khởi xướng, không có ai thu tiền hò. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc 3.530.000 đồng; thu trên người các bị cáo 3.525.000 đồng. Tổng cộng 7.055.000 đồng. Ngoài ra cơ quan chức năng còn thu giữ một số tài sản như xe mô tô, điện thoại di động, chiếu, bát, đĩa... Các bị cáo cho biết hiện nay xe mô tô, điện thoại đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T1, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bế Văn L phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn V, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Mông Văn T, Hoàng

Thị N, Mông Văn T2, Bé Văn L từ 4 tháng đến 6 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo theo quy định; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả 03 xe mô tô và 18 điện thoại di động các loại cho các bị cáo; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.055.000 đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng từ 21 giờ đến 23 giờ 00 phút ngày 06/9/2017 tại nhà Hoàng Văn T1 ở thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bé Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền, Công an huyện Lộc Bình bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.530.000 đồng, thu trên người các bị cáo 3.525.000 đồng đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.055.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Như vậy đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bé Văn L đã phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình Sự. Cáo trạng số 67/KSĐT-TA ngày 31/11/2017 của Viện kiểm sát huyện Lộc Bình truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đánh bạc xảy ra tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, bởi lẽ việc đánh bạc với hình thức đánh bạc “xóc đĩa”

sát phạt nhau bằng tiền, kích thích vào lòng tham của con người, không muốn làm nhưng muốn có nhiều tiền để tiêu sài, từ đó dẫn đến người thắng bạc muốn thắng thêm, người thua muốn gỡ dẫn đến nhiều gia đình tan cửa nát nhà, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quy trình quản lý trật tự công cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo phải có ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật đồng thời đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này.

Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra, cùng chịu chế tài do nhà nước quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với bị cáo đó. Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần xem xét đến vai trò và nhân thân bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế, trong những lúc nhàn rỗi rủ nhau đánh bạc, số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, đều là lao động chính trong gia đình; đối với các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L năm 2009 bị xử phạt vi phạm hành chính đến nay coi là không có tiền sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T, năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm, ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá; đối với các bị cáo còn lại trong vụ án không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm tại Bản án số 227/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử 03 năm tù. Ngày 31/8/2015, chấp hành án xong về cư trú tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 có lợi cho người phạm tội, Tòa án cần căn cứ vào quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, bị cáo Hoàng Văn T không thuộc trường hợp tái phạm nhưng có nhân thân xấu.

Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để quyết định

mức án tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo: Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 là chủ nhà và khi bị cáo Nông Văn C có ý định đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà bị cáo Hoàng Văn T1, nhưng bị cáo Hoàng Văn T1 không ngăn cản. Tuy nhiên việc đánh bạc là do bột phát từ các cá nhân không có người đứng ra tổ chức, không vì mục đích dùng nhà của bị cáo Hoàng Văn T1 để tổ chức đánh bạc, gá bạc. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo Mông Văn Q, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn L, Nông Văn T thay nhau xóc đĩa nên các bị cáo này phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bế Văn L có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều pháp luật cấm; các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nên được coi là có nhân thân tốt, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có khả năng tự cải tạo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt chấp hành hình phạt tù cũng không nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T là người tham gia sau cùng, bị cáo giữ vai trò thứ yếu, nhưng do bị cáo phạm tội trong thời gian không còn tiền án nhưng có nhân thân xấu, cần xử phạt bị cáo một mức án tù cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật.

Đối với người làm chứng Mông Văn T3, Mông Văn T4 đều đến nhà bị cáo Hoàng Văn T1 chơi nhưng không tham gia đánh bạc nên không xem xét trong vụ án.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Đối với vật chứng của vụ án cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình đã trả cho các chủ sở hữu trước khi vụ án đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét. Vật chứng chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 gồm có: 01 (một) bát con bằng sứ (loại bát thường dùng ăn cơm); 04 (bốn) quân vị được làm bằng cật tre, có một mặt trắng và một mặt đen; 06 (sáu) mảnh vỡ của chiếc đĩa bằng sứ; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều đường kẻ màu khác nhau; 01 (một) phong bì niêm

phong có dấu giáp lai của Công an xã Tam Gia bên trong có 7.055.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, điểm c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy: 01 (một) bát con bằng sứ; 04 (bốn) quân vị; 06 (sáu) mảnh vỡ của chiếc đĩa; 01 (một) chiếc nhựa là phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 7.055.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, các bị cáo đều làm ruộng, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn Ch, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bế Văn L phạm tội “**Đánh bạc**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 22 ngày (thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 7/9/2017 đến ngày 29/9/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Nông Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Mông Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Lường Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Lường Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn C 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Tô Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Nông Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Hoàng Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Thị K 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Vương Thị K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Mông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Văn T2 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Mông Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Bế Văn L 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Giao bị cáo Bế Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) bát con bằng sứ (loại bát thường dùng ăn cơm); 04 (bốn) quân vị được làm bằng cật tre, có một mặt trắng và một mặt đen; 06 (sáu) mảnh vỡ của chiếc đĩa bằng sứ; 01 (một) chiếu nhựa có nhiều đường kẻ màu khác nhau.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 7.055.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

(Vật chứng chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Văn H, Tô Văn C, Nông Văn C, Mông Văn Q, Lương Văn T, Nông Văn T, Hoàng Văn L, Nông Văn V, Hoàng Văn T, Hoàng Thị Đ, Hoàng Văn C, Vương Thị K, Hoàng Văn T1, Mông Văn T, Hoàng Thị N, Mông Văn T2, Bé Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- UBND xã B, huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Lan